

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST

Ngày 02-11-2018

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hải;

Ông Phan Hữu Trung.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 97/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bảo X, sinh năm 1997. (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp BS, xã KH, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

-Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp TN, xã HĐA, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 23 tháng 7 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Bảo X trình bày:

Chị và anh T có quen biết và tìm hiểu nhau hơn 01 năm thì được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào ngày 21/11/2014, sau đó có đăng ký kết hôn vào ngày 28/8/2015 tại Ủy ban nhân dân xã HĐA, huyện VH, tỉnh Long An. Sau khi cưới hai vợ chồng về sống bên nhà ba mẹ chồng tại ấp TN, xã HĐA, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 02 tháng thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống giữa hai vợ chồng và mâu thuẫn với mẹ chồng. Sau đó chị X cùng anh T chuyển về nhà cha mẹ ruột của chị X ở ấp BS, xã KH sinh sống. Thời gian sống bên nhà cha mẹ chị X kéo dài khoảng 09 tháng thì cha mẹ anh T đề nghị hai vợ chồng chị quay về và cha mẹ chồng cho đất cất nhà ở riêng. Vợ chồng chị đồng ý quay về nhưng sau đó tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không lo làm ăn, sống thiếu trách nhiệm và nhiều lần đánh đập chị X. Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa nên chị X đã gửi đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng nhưng sau đó đã rút đơn để hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên anh T vẫn không có gì thay đổi, thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn nên chị X đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống cách nay khoảng 5 tháng. Trong quá trình chung sống chị X và anh T có một con chung tên Nguyễn Trần Huỳnh Bảo Đ (nam) sinh ngày 28/3/2016, hiện đang sống với chị X.

Chị X cho rằng không còn tình cảm với anh T và không thể tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng với anh T được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T; Về con chung, chị X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Bảo Đ, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng chị không có nợ chung nên cũng không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, không thể hiện ý kiến.

Kết quả xác minh của Tòa án cho thấy quá trình chung sống chị X và anh T có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng và chị X đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống khoảng 5 tháng nay. Bản thân anh T là người thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn. Nghề nghiệp của anh T là làm thuê, thu nhập không ổn định.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự. Tuy nhiên bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, còn vắng mặt không có lý do.

Về nội dung vụ án: Chị X với anh T xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HĐA, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa hai người đã phát sinh những mâu thuẫn, bất đồng nên cuộc sống không có hạnh phúc. Thông qua các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ cho thấy anh T không lo làm ăn mà thường xuyên nhậu nhẹt, còn đánh đập vợ. Chị X đã có đơn xin ly hôn một lần và sau đó rút đơn để cho anh T cơ hội nhưng anh T vẫn không sửa đổi. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị X và anh T đang lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên yêu cầu xin ly hôn của chị X là có căn cứ.

Về con chung: Chị X và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Trần Huỳnh Bảo Đ, sinh ngày 28/3/2016, bé Đ dưới 36 tháng tuổi nên theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị X nuôi là phù hợp. Về việc cấp dưỡng, do chị X không yêu cầu nên không đề cập. Về tài sản chung và nợ chung: Do không có yêu cầu nên không đề cập.

Từ những cơ sở trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Căn cứ đơn xin ly hôn của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại ấp TN, xã HĐA, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Chị X và anh T xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HĐA, huyện Vĩnh Hưng nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị X cho rằng anh T sống không có trách nhiệm lại thường uống rượu và không lo làm ăn, nhiều lúc còn có hành vi bạo lực, đánh đập chị X. Trình trạng này kéo dài dẫn đến việc chị X không còn tình cảm với anh T và cương quyết xin ly hôn để chấm dứt cuộc hôn nhân không còn hạnh phúc. Trước đây chị X đã gửi đơn xin ly hôn đến Tòa án nhưng đã rút đơn để tạo cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T vẫn không sửa đổi. Hiện tại chị X và anh T đã ly thân nhau cách nay khoảng 5 tháng. Đối với anh T, từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải để tạo điều kiện cho anh T và chị X hàn gắn tình cảm nhưng anh T luôn vắng mặt không có lý do, bỏ mặc kết quả giải quyết. Điều đó thể hiện thái độ không có thiện chí của anh T và chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X.

[3] Về nuôi con chung: Chị X và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Trần Huỳnh Bảo Đ, sinh ngày 28/3/2016, hiện chị X đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét thấy, việc giao cháu Bảo Đ cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình vì cháu còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi và đang sống với chị X. Chị X đi làm có thu nhập ổn định và có sự hỗ trợ của gia đình nên đảm bảo cho con có cuộc sống tốt. Đối với anh T,

theo kết quả xác minh tại địa phương thì điều kiện cuộc sống, thu nhập của anh T không ổn định, anh T lại thường xuyên nhậu nhẹt nên không đảm bảo cho việc chăm sóc con chung. Do chị X không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị X không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Bảo X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Quan điểm của vị Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các điều 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Bảo X.

1.1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Bảo X được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

1.2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trần Huỳnh Bảo Đ (nam), sinh ngày 28/3/2016 cho chị Trần Thị Bảo X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Do chị X không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc các bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Bảo X phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Chuyển 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0004904 ngày 06/8/2018 sang tiền án phí.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H.Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã Hưng Điền A;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Yến Linh